

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 16/2025/TLST/HNGĐ ngày 20 tháng 01 năm 2025 giữa:

Nguyên đơn: Chị Đặng Thị S, sinh năm 1986
ĐKNKTT và trú tại: thôn B, xã V, huyện Thường Tín, TP Hà Nội.

Bị đơn: Anh Đặng Anh T, sinh năm 1981
ĐKNKTT: Khối 4, thị trấn D, huyện D, tỉnh Nghệ An.
Trú tại: thôn B, xã V, huyện Thường Tín, TP Hà Nội

Căn cứ các Điều 28, Điều 35, Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tổ tụng Dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Khoản 7 Điều 26, Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn vụ hòa giải thành ngày 17 tháng 3 năm 2025;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị **Đặng Thị S** và anh **Đặng Anh T**.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Đặng Thị S và anh Đặng Anh T thỏa thuận thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Chị Đặng Thị S và anh Đặng Anh T có 01 con chung là cháu Đặng Phúc Minh N, sinh ngày 26/02/2012. Chị S, anh T thỏa thuận giao cháu Đặng Phúc Minh N cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác theo quy định. Chị S có quyền thăm nom con chung mà không ai được cản trở

2.3. Về cấp dưỡng nuôi con chung sau ly hôn: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về tài sản chung, công nợ chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về án phí: Chị Đặng Thị S tự nguyện nộp cả 150.000 (*một trăm năm mươi nghìn*) đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 (*ba trăm nghìn*) đồng do chị S đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thường Tín (Biên lai số 0016614 ngày 20/01/2025). Hoàn trả chị S 150.000 (*một trăm năm mươi nghìn*) đồng.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Thường Tín;
- Chi cục THADS huyện Thường Tín;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu: hồ sơ.

THẨM PHÁN

Hứa Thị Hà